

Họ, tên thí sinh: ..... Số báo danh: .....

**Câu 1:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, cho biết quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Khánh Hòa. C. Bình Thuận.  
B. Ninh Thuận. D. Bà Rịa – Vũng Tàu.

**Câu 2:** Đường bờ biển nước ta dài 3260 km, chạy từ tỉnh

- A. Quảng Ninh đến Cà Mau. C. Lạng Sơn đến Kiên Giang.  
B. Lạng Sơn đến Cà Mau. D. Quảng Ninh đến Kiên Giang.

**Câu 3:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết SaPa thuộc vùng khí hậu nào dưới đây?

- A. Nam Trung Bộ. C. Đông Bắc Bộ.  
B. Bắc Trung Bộ. D. Tây Bắc Bộ.

**Câu 4:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết đèo Hải Vân thuộc dãy núi nào sau đây?

- A. Bạch Mã. C. Trường Sơn Bắc.  
B. Hoàng Liên Sơn. D. Hoành Sơn.

**Câu 5:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết vùng kinh tế nào sau đây có nhiều khu kinh tế ven biển nhất?

- A. Đồng bằng sông Hồng. C. Đồng bằng sông Cửu Long.  
B. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Đông Nam Bộ.

**Câu 6:** Chất lượng nguồn lao động ở nước ta có đặc điểm

- A. nguồn lao động dồi dào chiếm 51,2% dân số.  
B. lao động phân bố không đều giữa đồng bằng và miền núi.  
C. hằng năm được bổ sung một lực lượng lao động mới.  
D. người lao động cần cù, chịu khó, có kinh nghiệm sản xuất.

**Câu 7:** Tài nguyên khoáng sản có trữ lượng lớn và giá trị nhất trên vùng biển nước ta hiện nay là

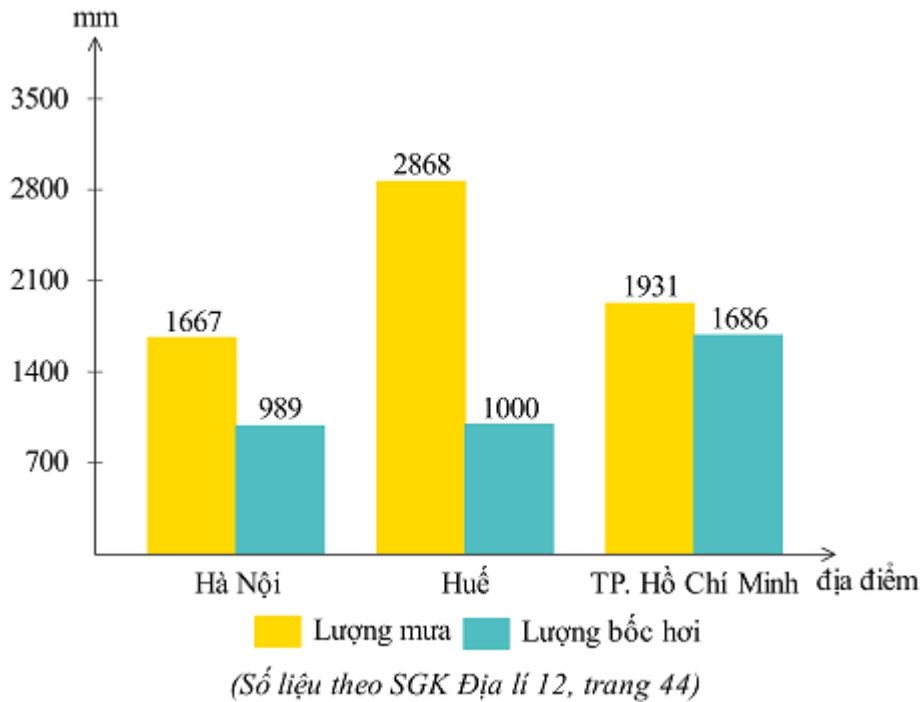
- A. cát trắng. B. muối. C. dầu khí. D. titan.

**Câu 8:** Mạng lưới sông ngòi nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Dày đặc, giàu phù sa, ít nước, chế độ nước theo mùa.  
B. Dày đặc, giàu phù sa, nhiều nước, chế độ nước theo mùa.  
C. Thưa thớt, giàu phù sa, ít nước và chế độ nước theo mùa.  
D. Thưa thớt, giàu phù sa, lưu lượng nước lớn.

**Câu 9:** Cho biểu đồ:





Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Lượng mưa và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.
- B. Nhiệt độ, lượng mưa của một số địa điểm nước ta.
- C. Lượng mưa và lượng bốc hơi của một số địa điểm nước ta.
- D. Nhiệt độ và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.

**Câu 10:** Vùng núi Tây Bắc nằm giữa hai hệ thống sông lớn là

- A. Sông Hồng và sông Cả.
- B. Sông Cả và sông Mã.
- C. Sông Đà và sông Lô.
- D. Sông Hồng và sông Mã.

**Câu 11:** Căn cứ vào Atlas Địa lí trang 23, cho biết cửa khẩu nào sau đây nằm trên đường biên giới Việt Nam – Trung Quốc?

- A. Bờ Y.
- B. Tây Trang.
- C. Mộc Bài.
- D. Hữu Nghị.

**Câu 12:** Trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành trồng trọt nước ta, nhóm cây trồng chiếm tỉ trọng cao nhất là

- A. cây ăn quả.
- B. cây lương thực.
- C. cây rau đậu.
- D. cây công nghiệp.

**Câu 13:** Dân tộc nào sau đây có số lượng đông nhất ở nước ta?

- A. Dân tộc Thái.
- B. Dân tộc Mường.
- C. Dân tộc Tày.
- D. Dân tộc Kinh.

**Câu 14:** Đặc điểm của đô thị nước ta hiện nay là

- A. đều có quy mô rất lớn.
- B. có nhiều loại khác nhau.
- C. phân bố đồng đều cả nước.
- D. cơ sở hạ tầng hiện đại.

**Câu 15:** Theo quy hoạch của Bộ Công nghiệp (năm 2001), cả nước được phân thành bao nhiêu vùng công nghiệp?

- A. 4.    B. 5.    C. 6.    D. 3.

**Câu 16:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây **không** thuộc hệ thống sông Hồng?

- A. Sông Gâm.                                    B. Sông Chảy.                                    C. Sông Mã.                                    D. Sông Lô.

**Câu 17:** Thế mạnh quan trọng về tự nhiên nào sau đây để phát triển công nghiệp ở khu vực đồi núi của nước ta?

- A. Tập trung khá nhiều khoáng sản.  
B. Diện tích rừng lớn, nhiều đồng cỏ.  
C. Khí hậu thuận lợi, đất đai rộng lớn.  
D. Nhiều khoáng sản, tiềm năng thủy điện lớn.

**Câu 18:** Thời tiết ở nước ta mùa đông bớt lạnh khô, mùa hè bớt nóng bức là do

- A. chịu tác động thường xuyên của gió mùa.                                    C. địa hình chủ yếu là đồi núi thấp.  
B. nằm gần xích đạo, mưa nhiều.                                    D. tiếp giáp với biển Đông.

**Câu 19:** Cho bảng số liệu:

### SỰ BIẾN ĐỘNG DIỆN TÍCH RỪNG QUA MỘT SỐ NĂM

Năm	Tổng diện tích có rừng (triệu ha)	Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	Diện tích rừng trồng (triệu ha)	Độ che phủ (%)
1943	14,3	14,3	0	43,0
1983	7,2	6,8	0,4	22,0
2005	12,7	10,2	2,5	38,0

(Số liệu theo SGK Địa lí 12, trang 58)

Biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện sự biến động rừng của nước ta qua các năm là

- A. cột và đường.                                    B. miền.                                    C. cột chồng.                                    D. cột ghép.

**Câu 20:** Ở nước ta, đất feralit thường bị chua là vì

- A. quá trình phong hóa diễn ra mạnh.  
B. có chứa nhiều  $Fe_2O_3$  và  $Al_2O_3$ .  
C. đất quá chặt.  
D. mưa nhiều làm rửa trôi các chất bazơ dễ tan.

**Câu 21:** Nội dung chủ yếu của chiến lược quốc gia về bảo vệ tài nguyên và môi trường là nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Đảm bảo chất lượng môi trường phù hợp với yêu cầu đời sống con người.

- B. Phòng và khắc phục sự suy giảm môi trường, đảm bảo cho sự phát triển bền vững.
- C. Đảm bảo việc bảo vệ tài nguyên môi trường đi đôi với sự phát triển bền vững.
- D. Cân bằng giữa phát triển dân số với khả năng sử dụng hợp lí các nguồn tài nguyên.

**Câu 22:** Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây gây mưa vào tháng IX cho Trung Bộ?

- A. Gió mùa Tây Nam và dải hội tụ nhiệt đới.
- B. Gió mùa Tây Nam và gió Tây Nam.
- C. Gió Tây Nam và gió mùa Đông Bắc.
- D. Gió Tây Nam và Tín phong bán cầu Bắc.

**Câu 23:** Vị trí địa lí không mang lại cho nước ta thuận lợi nào sau đây về kinh tế?

- A. Cơ cấu kinh tế thay đổi hợp lí hơn.
- B. Thực hiện chính sách mở cửa, thu hút đầu tư.
- C. Phát triển các ngành kinh tế, các vùng lãnh thổ.
- D. Giao lưu hợp tác với các nước trong khu vực và trên thế giới.

**Câu 24:** Nhận xét nào sau đây **không** đúng với đặc điểm của các đồng bằng ở nước ta?

- A. Đồng bằng sông Hồng được bồi phù sa hằng năm.
- B. Phần lớn các đồng bằng ven biển chia thành 3 dải.
- C. Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích lớn nhất.
- D. Đê ven sông chủ yếu có ở đồng bằng sông Hồng.

**Câu 25:** Tỷ lệ dân thành thị nước ta ngày càng tăng chủ yếu là do

- A. chính sách phân bố lại dân cư giữa các vùng.
- B. chất lượng cuộc sống ở thành thị tốt hơn.
- C. quá trình công nghiệp hóa.
- D. dân nông thôn ra thành thị tìm việc làm.

**Câu 26:** Chất lượng nguồn lao động của nước ta được nâng cao là nhờ yếu tố nào sau đây?

- A. Đẩy mạnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.
- B. Tăng cường xuất khẩu lao động sang các nước phát triển.
- C. Những thành tựu quan trọng trong phát triển văn hóa, giáo dục và y tế.
- D. Tăng cường giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề trong các trường phổ thông.

**Câu 27:** Quá trình đô thị hóa ở nước ta hiện nay phát triển chủ yếu do

- A. quá trình công nghiệp hóa được đẩy mạnh.
- B. quá trình hội nhập quốc tế và khu vực.
- C. thu hút được nhiều nhà đầu tư nước ngoài.
- D. nền kinh tế chuyển sang cơ chế thị trường.

**Câu 28:** Việc làm đang là vấn đề lớn và gay gắt ở nước ta vì

- A. thiếu lao động lành nghề.
- B. lao động dồi dào trong khi kinh tế phát triển còn chậm.
- C. lao động có trình độ cao ít.
- D. tỉ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm cao.

**Câu 29:** Biểu hiện rõ rệt nhất của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ là

- A. các vùng chuyên canh nông nghiệp được phát triển.
- B. tỉ trọng nông – lâm – ngư nghiệp giảm.
- C. hội nhập kinh tế được đẩy mạnh.
- D. một số mặt hàng được xuất khẩu lớn.

**Câu 30:** Đây là điều kiện thuận lợi nhất cho việc nuôi trồng thủy sản nước ngọt ở nước ta?

- A. Diện tích mặt nước lớn ở các đồng ruộng.
- B. Nhiều sông suối, kênh rạch, ao hồ.
- C. Nhiều đầm phá, bãi triều và các cửa sông rộng lớn.
- D. Nhiều bãi triều và ô trũng ngập nước.

**Câu 31:** Việc phát triển cây công nghiệp lâu năm hiện nay ở nước ta gặp khó khăn lớn nhất nào sau đây?

- A. Công nghiệp chế biến chưa phát triển.
- B. Giống cây trồng còn nhiều hạn chế.
- C. Thị trường có nhiều biến động.
- D. Thiếu lao động có kinh nghiệm sản xuất.

**Câu 32:** Du lịch Việt Nam chỉ thật sự phát triển nhanh từ đầu thập kỉ 90 đến nay là nhờ

- A. chính sách mở cửa của Nhà nước.
- B. sự phát triển của nền kinh tế thị trường.
- C. chính sách công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- D. chính sách Đổi mới của Nhà nước.

**Câu 33:** Nhân tố chủ yếu nào sau đây là nguyên nhân dẫn đến sự phân bố khác nhau của chè và cao su?

- A. Địa hình.
- B. Đất đai.
- C. Khí hậu.
- D. Nguồn nước.

**Câu 34:** Vùng nào sau đây có tỉ trọng giá trị sản xuất công nghiệp lớn nhất ở nước ta?

- A. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Đông Nam Bộ.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 35:** Biện pháp chủ yếu để giải quyết tình trạng thất nghiệp ở thành thị nước ta là

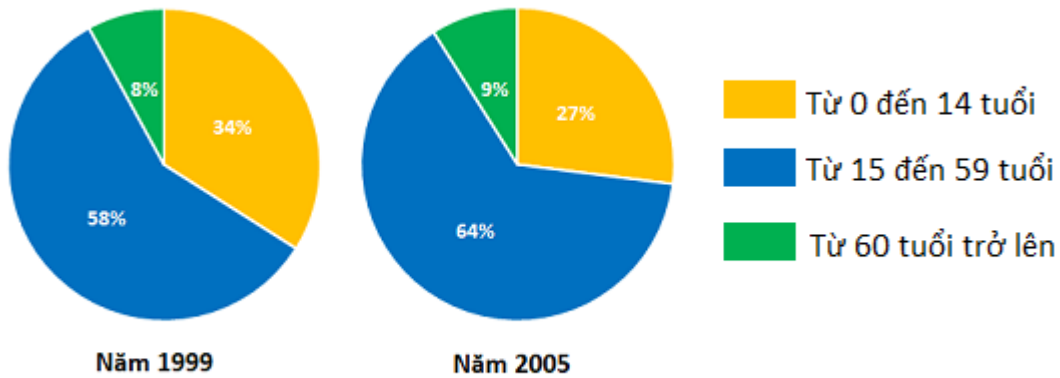
- A. tập trung xây dựng các nhà máy công nghiệp quy mô lớn.
- B. phân bố lại lực lượng lao động trên quy mô cả nước.
- C. hợp tác lao động quốc tế để xuất khẩu lao động.
- D. đẩy mạnh phát triển các hoạt động công nghiệp và dịch vụ ở các đô thị.

**Câu 36:** Vùng nào sau đây là khu vực có thêm lục địa bị thu hẹp trên biển Đông?

- A. Nam Trung Bộ.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. Vịnh Thái Lan.
- D. Vịnh Bắc Bộ.

**Câu 37:** Cho biểu đồ:

CƠ CẤU DÂN SỐ THEO NHÓM TUỔI Ở NƯỚC TA NĂM 1999 VÀ NĂM 2005



(Số liệu theo SGK Địa lí 12, trang 68)

Qua biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng với cơ cấu dân số theo độ tuổi ở nước ta năm 1999 và 2005?

- A. Tỷ trọng dân số từ 0 đến 14 tuổi tăng.
- B. Tỷ trọng dân số từ 15 đến 59 tuổi giảm.
- C. Tỷ trọng dân số từ 60 tuổi trở lên giảm.
- D. Cơ cấu dân số nước ta ngày càng già hóa.

**Câu 38:** Ý nghĩa của địa hình đồi núi đối với phát triển công nghiệp ở nước ta là

- A. miền núi có khí hậu mát mẻ thuận lợi để phát triển du lịch.
- B. sông ngòi có tiềm năng thủy điện lớn với công suất trên 30 triệu Kw.
- C. giàu có về tài nguyên rừng với hơn 3/4 diện tích lãnh thổ.
- D. các đồng bằng thường xuyên nhận được lượng phù sa bồi đắp lớn.

**Câu 39:** Đâu **không** phải là dạng địa hình do biển tạo nên?

- A. Tam giác chấu.
- B. Các khe rãnh xói mòn.
- C. Vịnh cửa sông.
- D. Bãi cát phẳng.

**Câu 40:** Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho một số mặt hàng xuất khẩu của nước ta có sức cạnh tranh còn thấp?

- A. Chú trọng xuất khẩu nhiều khoáng sản thô.
- B. Công nghiệp chế biến còn nhiều hạn chế.
- C. Thị trường xuất khẩu là các nước Đông Nam Á.
- D. Nguồn hàng xuất khẩu ngày càng đa dạng.